ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG THẠCH KHÔI
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4 - ĐA/ĐU

Thạch Khôi, ngày 09 tháng 3 năm 2026

ĐỀ ÁN
THÚC ĐẨY KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ PHƯỜNG THẠCH KHÔI

Phần thứ nhất
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ các Kết luận, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là các chỉ đạo về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, XIV; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2025–2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Thạch Khôi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030, trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền hiện đại, phục vụ Nhân dân.

2. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật ngân sách nhà nước năm 2025; Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023; Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015; Luật Dữ liệu ngày 30/11/2024; Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia;

Căn cứ các nghị quyết của Chính phủ: số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW; số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; số 411/QĐ TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030; số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của thành phố Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 02/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2031;

Căn cứ các nghị quyết, quyết định, kế hoạch của Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh;

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan.

Các nghị quyết, kết luận nêu trên thể hiện rõ quan điểm nhất quán của Đảng về việc coi khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt cho phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn mới. Đối với cấp cơ sở, đặc biệt là phường Thạch Khôi - đơn vị hành chính mới sau sáp nhập, việc cụ thể hóa các chủ trương này có ý nghĩa quan trọng trong việc đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và thích ứng với yêu cầu quản trị hiện đại.

3. Cơ sở thực tiễn xây dựng Đề án

Phường Thạch Khôi được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị: phường Thạch Khôi (cũ), xã Gia Xuyên, xã Liên Hồng và một phần diện tích tự nhiên của xã Thống Nhất. Phường có diện tích 19,94 km², dân số gần 35.000 người và 18 tổ dân phố, đóng vai trò cửa ngõ phía Tây và là trung tâm phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

Trong những năm qua, cùng với quá trình đô thị hóa nhanh, phường Thạch Khôi có cơ cấu kinh tế đa dạng, gồm thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp và các ngành nghề truyền thống; đời sống Nhân dân từng bước được nâng cao; nhiều dự án đầu tư, hạ tầng đô thị, giáo dục, y tế đang được triển khai.

Quy mô dân số lớn, địa bàn rộng, cơ cấu kinh tế - xã hội đa dạng vừa tạo điều kiện thuận lợi, vừa đặt ra yêu cầu cao đối với công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng đòi hỏi phường Thạch Khôi phải đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số một cách đồng bộ, bài bản và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Do đó, việc xây dựng một Đề án toàn diện về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm:

- Cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Trung ương, thành phố và Đảng bộ phường;

- Tạo đột phá trong đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở;

- Nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bền vững;

- Từng bước xây dựng phường Thạch Khôi theo hướng hiện đại, thông minh, quản trị dựa trên dữ liệu.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG, SỰ CẦN THIẾT VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

1. Bối cảnh chung và xu thế phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trong những năm gần đây, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã trở thành một trong những động lực chính của tăng trưởng kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ Nhân dân. Cả nước và thành phố Hải Phòng đang tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số theo chiều sâu và bền vững.

Phường Thạch Khôi sau sáp nhập có quy mô diện tích rộng, dân số đông, đa dạng về cơ cấu kinh tế và hoạt động xã hội. Đây là tiền đề và cũng là thách thức lớn trong việc hiện đại hóa quản lý, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, thích ứng với yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới.

Sau khi được thành lập trên cơ sở sáp nhập 3 đơn vị hành chính, phường Thạch Khôi có sự khác biệt rõ nét về điều kiện kinh tế - xã hội, hạ tầng, trình độ dân trí và thói quen sinh hoạt giữa các khu vực dân cư. Điều này đặt ra yêu cầu cao trong việc

thống nhất phương thức quản lý, chuẩn hóa quy trình công vụ, bảo đảm thông tin thông suốt và phục vụ Nhân dân đồng đều trên toàn địa bàn. Bên cạnh đó, khối lượng công việc hành chính tăng nhanh do quy mô dân số lớn, phạm vi địa bàn rộng và nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính ngày càng đa dạng. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương thức quản lý, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền phường.

2. Thực trạng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Thạch Khôi

2.1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, đặc biệt từ sau khi sáp nhập, phường Thạch Khôi đã triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý và phục vụ Nhân dân, bước đầu đạt được một số kết quả:

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo: Đảng ủy, HĐND, UBND phường đã ban hành nhiều nghị quyết, chương trình, kế hoạch, công văn để chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất; tổ chức tập huấn kỹ năng số, xây dựng và triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số", "Công dân số" trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư ban đầu: đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng, đường truyền số, thiết bị, máy tính, thiết bị ngoại vi, phương tiện làm việc cho 100% cán bộ, công chức, người lao động; đầu tư lắp đặt hệ thống phòng họp trực tuyến, màn hình Led tại trụ sở phường; triển khai Zalo mini App, hệ thống trang thiết bị điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Trung tâm phục vụ hành chính công...

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành cơ bản: Bộ máy chính quyền đã từng bước áp dụng văn bản điện tử, triển khai các phần mềm quản lý điều hành, sử dụng chữ ký số để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện nhiệm vụ. Triển khai số hóa hồ sơ quản lý đảng viên, "Sổ tay đảng viên điện tử" đến 100% các chi bộ và đảng viên. Nâng cấp và duy trì hoạt động hiệu quả trang thông tin điện tử và fanpage của phường.

Thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai và tiếp nhận, giải quyết trên môi trường mạng; 100% được số hóa và giải quyết trực tuyến một phần hoặc toàn trình; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 76%; người dân đã dần tiếp cận dịch vụ công qua môi trường mạng.

Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số: Nhận thức của cán bộ, công chức, đảng viên và một bộ phận người dân về tầm quan trọng của chuyển đổi số được nâng lên, góp phần tạo sự đồng thuận bước đầu.

Những kết quả đạt được nêu trên tuy mới ở giai đoạn khởi đầu, song đã tạo tiền đề quan trọng cho việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong thời gian tới. Việc từng bước ứng dụng CNTT trong quản lý, cung cấp dịch vụ công và nâng cao nhận thức đã giúp chính quyền phường hình thành tư duy quản trị mới, hướng tới làm việc trên môi trường số, lấy hiệu quả và sự hài lòng của người dân làm thước đo.

2.2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

Mặc dù đã đạt được một số kết quả bước đầu, thực tế triển khai vẫn còn nhiều hạn chế, tồn tại, cụ thể:

Hạ tầng số chưa đồng bộ: Hiện nay, hạ tầng công nghệ thông tin của phường mới đáp ứng yêu cầu cơ bản; trang thiết bị CNTT tại cơ quan đảng, chính quyền, đơn vị, trường học chưa đồng bộ, một số thiết bị đã cũ, lỗi thời, không đáp ứng được yêu cầu. Chưa trang bị được hệ thống mạng và máy tính đến các tổ dân phố phục vụ Nhân dân. Các ứng dụng CNTT trong quản lý đô thị, an ninh, môi trường, giao thông chủ yếu vẫn dựa vào phương thức truyền thống.

Dữ liệu hành chính chưa được số hóa toàn diện và thiếu nền tảng dữ liệu dùng chung: Dữ liệu hành chính ở nhiều lĩnh vực còn lưu trữ phân tán, chưa xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin của thành phố còn hạn chế gây khó khăn trong việc khai thác, chia sẻ và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nhân lực công nghệ thông tin còn thiếu và kỹ năng chưa đáp ứng yêu cầu: Cán bộ, công chức phụ trách ứng dụng CNTT và chuyển đổi số còn thiếu về số lượng và trình độ chuyên sâu. Một số CBCC còn yếu về trình độ, khả năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Kỹ năng số của người dân chưa đồng đều: còn một bộ phận người dân nhất là người lớn tuổi còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận, sử dụng công nghệ, thói quen sử dụng phương thức truyền thống còn phổ biến.

Chưa hình thành rõ ràng mô hình chính quyền số, kinh tế số, xã hội số:

Các giải pháp chuyển đổi số mới dừng ở mức ứng dụng ban đầu, thiếu các công cụ đo lường, đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi số.

Trong lĩnh vực giáo dục, các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn phường có quy mô lớn, song cơ sở vật chất chưa đồng đều, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy còn hạn chế, chưa hình thành mô hình phòng học thông minh.

Trong lĩnh vực y tế, trạm y tế phường mới đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu; chưa triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, dịch vụ khám chữa bệnh từ xa; ứng dụng CNTT trong quản lý còn ở mức sơ khai.

Trong lĩnh vực dịch vụ xã hội và kinh tế số, tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn còn thấp; giao dịch bằng tiền mặt vẫn phổ biến, nhất là tại các hộ kinh doanh nhỏ lẻ. Việc ứng dụng các nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống chưa đồng đều. Nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận người dân, đặc biệt là người cao tuổi, còn hạn chế; nhiều người còn gặp khó khăn trong việc sử dụng thiết bị thông minh, dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng thanh toán điện tử.

Nguyên nhân chủ yếu của các tồn tại nêu trên là do: quy mô phường lớn, địa bàn rộng, nguồn lực đầu tư hạn chế; công tác số hóa, xây dựng dữ liệu dùng chung

mới ở giai đoạn khởi đầu; nhận thức và thói quen của một bộ phận người dân chưa hoàn toàn theo kịp yêu cầu phát triển số. Bên cạnh đó, hệ thống mạng và phần mềm trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đôi khi gặp lỗi, quá tải, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ, công việc.Nếu không có giải pháp tổng thể, bài bản và phù hợp, nguy cơ tụt hậu trong quản lý, phục vụ Nhân dân là hiện hữu.

3. Sự cần thiết xây dựng Đề án và những vấn đề trọng tâm cần tập trung giải quyết

Trên cơ sở đánh giá thực trạng và những hạn chế nêu trên, trong bối cảnh thành phố Hải Phòng đang triển khai mô hình chính quyền đô thị và chương trình chuyển đổi số toàn diện, việc xây dựng Đề án thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phường Thạch Khôi là nhiệm vụ cấp thiết và tất yếu, thể hiện ở các khía cạnh sau:

- Đáp ứng yêu cầu quản lý thực tiễn: Với quy mô dân số và thủ tục hành chính lớn, phương thức quản lý thủ công không còn phù hợp. Chuyển đổi số giúp chuẩn hóa quy trình, số hóa dữ liệu, minh bạch thủ tục, tiết kiệm thời gian và chi phí cho cả chính quyền và người dân.

- Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐU Đại hội Đảng bộ phường Thạch Khôi khóa I: Trong đó xác định rõ nhiệm vụ "nâng cao hiệu quả quản lý, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số". Chuyển đổi số là giải pháp then chốt để hiện thực hóa mục tiêu này.

- Việc ban hành Đề án là yêu cầu cấp thiết nhằm cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của thành phố; đồng thời tạo nền tảng cho phường Thạch Khôi phát triển theo hướng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

- Xây dựng Đề án không còn là một lựa chọn, mà là một thực tiễn đang đòi hỏi sự thay đổi cấp bách. Đây là một yêu cầu bắt buộc để giải quyết tổng thể và căn cơ các vấn đề nêu trên, chuyển hóa thách thức thành cơ hội.

- Đề án là con đường tất yếu để phường Thạch Khôi chuyển đổi mô hình phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu, hướng tới phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện.

- Việc thực hiện Đề án sẽ khẳng định vị thế của phường là một đô thị thông minh, năng động, hội nhập, là minh chứng cho năng lực quản lý, điều hành và sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị và nhân dân.

- Đây là cơ hội để nâng cao mọi mặt đời sống của người dân, tăng cường sự gắn kết cộng đồng và tạo ra một lợi thế cạnh tranh mới cho phường trong bối cảnh khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã trở thành động lực cốt lõi định hình tương lai của mỗi quốc gia. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là xu thế tất yếu, tạo động lực đột phá cho sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng cuộc sống.

- Đáp ứng kỳ vọng của nhân dân: Người dân mong muốn được sử dụng dịch vụ công nhanh gọn, minh bạch; tiếp cận các tiện ích hiện đại như thanh toán điện tử, giáo dục trực tuyến, hồ sơ sức khỏe điện tử, cảnh báo an ninh qua camera. Chuyển đổi số chính là công cụ để đáp ứng mong muốn này.

Những vấn đề trọng tâm cần được giải quyết thông qua Đề án này bao gồm:

1. Xây dựng hạ tầng số và nền tảng dữ liệu dùng chung thống nhất;

2. Số hóa toàn diện dữ liệu hành chính, tạo cơ sở cho quản lý bằng dữ liệu;

3. Nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức và người dân;

4. Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, hướng tới phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp qua nền tảng số;

5. Huy động nguồn lực để đảm bảo triển khai hiệu quả, bền vững các giải pháp chuyển đổi số.

Phần thứ ba
QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU

1. Quan điểm chỉ đạo

Việc thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Thạch Khôi được triển khai trên cơ sở quán triệt sâu sắc các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các định hướng lớn của Trung ương và thành phố Hải Phòng; đồng thời bám sát tình hình thực tiễn của phường trong giai đoạn 2025-2030, khi bộ máy chính quyền địa phương sau sáp nhập đã đi vào vận hành ổn định.

Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, là giải pháp đột phá nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, phục vụ Nhân dân tốt hơn, đáp ứng yêu cầu phát triển của phường trong giai đoạn mới.

Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể và mục tiêu của quá trình chuyển đổi số; mọi hoạt động triển khai phải hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân, giảm thời gian, chi phí, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Lấy dữ liệu làm nền tảng, công nghệ làm công cụ, đổi mới sáng tạo làm động lực; bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu là yêu cầu xuyên suốt trong toàn bộ quá trình triển khai Đề án.

Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải được thực hiện toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp điều kiện thực tế của phường Thạch Khôi; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và phát triển bền vững, tránh hình thức, dàn trải.

Quá trình triển khai Đề án phải gắn chặt với nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh; coi chuyển đổi số không chỉ là ứng

dụng công nghệ mà là quá trình đổi mới toàn diện về tư duy, phương thức làm việc và cách thức phục vụ Nhân dân.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung đến năm 2030

Xây dựng phường Thạch Khôi trở thành phường thông minh của thành phố Hải Phòng vào năm 2030, là đơn vị đi đầu trong ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn 2025-2030; hình thành nền tảng quản trị hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả dựa trên dữ liệu và công nghệ số; phát triển mạnh mẽ kinh tế số, xã hội số; nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành đô thị thông minh, hiện đại và bền vững.

Đột phá trong phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI) vào phục vụ công việc và quản trị địa phương, bảo đảm an toàn an ninh mạng gắn với phát triển kinh tế số.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp. Nguồn nhân lực phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên phát triển mới. Chất lượng đời sống Nhân dân nâng cao theo tiêu chí hạnh phúc; môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa, người dân sống nghĩa tình, thanh bình và hạnh phúc. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Chính quyền số

- 100% hồ sơ hành chính được xử lý toàn trình vào năm 2030.

- Toàn bộ văn bản trao đổi giữa các cơ quan được xử lý điện tử có chữ ký số.

- Hình thành Trung tâm điều hành đô thị thông minh phường (IOC phường) kết nối IOC thành phố.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt từ 95% trở lên.

2.2.2. Kinh tế số

- Đến năm 2030, kinh tế số chiếm hơn 30% GRDP của phường.

- Tốc độ tăng trưởng thương mại điện tử bình quân đạt 15%/năm trở lên.

- 100% hộ kinh doanh, doanh nghiệp được hỗ trợ áp dụng thanh toán số, hóa đơn điện tử, phần mềm quản lý bán hàng.

- Hình thành ít nhất 02 doanh nghiệp số và 01 hợp tác xã số.

- Trên 40% hộ nông dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp sạch, truy xuất nguồn gốc.

2.2.3. Xã hội số

- Giáo dục: 100% trường học có phòng học thông minh, được kết nối Internet tốc độ cao; triển khai hệ thống quản lý học sinh thông minh.

- Y tế: 100% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; trạm y tế ứng dụng CNTT quản lý khám chữa bệnh; triển khai tư vấn khám bệnh từ xa.

- Dịch vụ xã hội: Trên 90% hộ gia đình sử dụng dịch vụ số cơ bản (thanh toán không tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, học trực tuyến).

- An ninh - an toàn: Lắp đặt hệ thống camera giám sát nhận diện biển số tại các tuyến đường chính; lắp đặt màn hình LED công cộng để tuyên truyền chính sách, cảnh báo khẩn cấp.

- Văn hóa - xã hội: Xây dựng thư viện điện tử, số hóa dữ liệu lịch sử – văn hóa địa phương.

3. Các chỉ tiêu cụ thể

3.1. Về phát triển Nguồn lực và Thể chế

- Nguồn nhân lực chính quyền: 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) của phường và 50% các đơn vị, doanh nghiệp được tham gia thường xuyên các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số, chuyển đổi số, an toàn thông tin;

- Nguồn lực doanh nghiệp: Trên cơ sở nguồn lực của Doanh nghiệp và cơ chế, chính sách của nhà nước trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và các chính sách trong phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết 68-NQ/TW của Trung ương, sự hỗ trợ của địa phương; Chủ động đầu tư các trang thiết bị, máy móc, hệ thống hạ tầng, công nghệ thông tin phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, quản lý của doanh nghiệp; Liên kết với các doanh nghiệp khoa học công nghệ để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số;

- Nguồn lực của người dân: Sử dụng và mua sắm thêm các thiết bị công nghệ như máy tính, điện thoại thông minh, hệ thống Wifi, camera của gia đình để kết nối, tham gia thúc đẩy chuyển đổi số, sử dụng công nghệ trong công việc, giao dịch, sinh hoạt hàng ngày kết nối với hệ thống chung về công nghệ thông tin như (VNeID; Zalo, facebook, thẻ ngân hàng, thanh toán điện, nước, viễn thông, mua, bán hàng trực tuyến…). Tích cực tham gia chỉnh trang, nâng cấp đô thị hạ tầng, trồng cây xanh, cây có hoa, cải tạo hệ thông điện, cáp viễn thông…; hỗ trợ nguồn điện, sóng Wifi phục vụ hệ thống camera an ninh; Chủ động nâng cao nhận thức và kỹ năng số.

3.2. Về phát triển Chính quyền số và Cải cách hành chính

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được số hóa đạt 100%;

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt 100% đối với các thủ tục đủ điều kiện;

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt 100%;

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phường đạt 100% (trừ văn bản mật);

- Tập trung số hóa, chuẩn hóa và tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như dân cư, đất đai, hộ tịch, y tế, giáo dục để tạo thành kho dữ liệu dùng chung, phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ;

- Tiếp tục triển khai hệ thống họp không giấy tờ và họp trực tuyến; Mở rộng và nâng cấp hệ thống họp trực tuyến đã triển khai, 100% các cuộc họp cấp phường và tổ dân phố, trường học được thực hiện trên môi trường số; lắp đặt hệ thống loa truyền thanh thông minh. Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong các giao dịch hành chính, đảm bảo tính pháp lý và rút ngắn thời gian xử lý.

3.3. Về phát triển Kinh tế số - Xã hội số

- Tỷ lệ danh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng nền tảng số đạt 85%, Quy mô kinh tế số chiếm tỷ trọng trên 30% GRDP;

- Tỷ lệ người dân trưởng thành trên địa bàn có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (VNeID) đạt ≥ 95%;

- Hàng năm tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp;

- Nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân; Tiếp tục tổ chức sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số", tập huấn về an toàn thông tin mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua sắm trực tuyến; Hỗ trợ người dân đăng ký định danh điện tử (VNeID), sử dụng các ứng dụng số thiết yếu; Số hóa các dịch vụ y tế, giáo dục; Ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử; triển khai hệ thống quản lý giáo dục trực tuyến, thư viện số, học liệu điện tử cho các trường học trên địa bàn;

- Xây dựng cộng đồng số an toàn, văn minh; Tăng cường tuyên truyền về văn hóa ứng xử trên không gian mạng, phòng chống tin giả, lừa đảo trực tuyến; Tăng cường quản lý nhà nước về KH&CN và ĐMST.

3.4. Phát triển hạ tầng số

Tiếp tục rà soát, nâng cấp đồng bộ, toàn diện hạ tầng mạng truyền dẫn đảm bảo đường truyền internet cáp quang tốc độ cao phủ khắp địa bàn. Trang bị đồng bộ máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm bản quyền cho các phòng, ban, cơ quan, đơn vị của phường; Xây dựng phương án mua và sử dụng phần mềm Microsoft 365 Personal. Xây dựng nền tảng Cloud, nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp điện toán đám mây để lưu trữ, xử lý dữ liệu và cung cấp dịch vụ công một cách linh hoạt, hiệu quả; lắp đặt phòng họp không giấy tờ; lắp đặt hệ thống loa truyền thanh thông minh; lắp đặt hệ thống Wifi miễn phí; Camera an ninh.

3.5. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

Xây dựng hệ thống bảo mật, phương án ứng phó sự cố an ninh mạng, xử lý dữ liệu, sao lưu, phục hồi, an toàn thông tin trong toàn bộ các hệ thống số, cơ sở dữ liệu của phường; tuân thủ yêu cầu về bảo đảm an toàn, an ninh mạng; Thường xuyên tổ chức và tham gia các buổi tập huấn về an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức và nâng cao ý thức cảnh giác cho người dân; Thiết lập cơ chế phối hợp chặt

chẽ với các cơ quan an ninh mạng để kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố an toàn thông tin; Quản lý và vận hành kho dữ liệu phường đảm bảo "dữ liệu sạch, đầy đủ, chính xác", kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Phần thứ tư
LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN
I. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI

Lộ trình triển khai được xây dựng theo các giai đoạn, phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng chung của thành phố Hải Phòng. Lộ trình được chia 2 giai đoạn: 2025-2027 (khởi động - nền tảng), 2028-2030 (mở rộng - đồng bộ và hoàn thiện).

1. Giai đoạn 2025 - 2027: Khởi động và nền tảng

- Hoàn thiện về pháp lý, ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án.

- Khởi động, xây dựng và vận hành thử nghiệm hệ thống Zalo Mini App; Triển khai đầu tư, lắp đặt hệ thống đài truyền thanh thông minh trên địa bàn phường phục vụ công tác thông tin tuyên truyền đến cộng đồng một cách hiệu quả và kịp thời.

- Đầu tư đồng bộ Trung tâm PVHCC với trang thiết bị số hiện đại; triển khai Bộ kiot và tra cứu toàn trình phục vụ hành chính công, tích hợp Cổng dịch vụ công và IOC phường, tạo kênh tra cứu, phản hồi và đánh giá mức độ hài lòng của người dân ngay tại trụ sở hành chính.

- Đầu tư hệ thống máy tính tại nhà văn hóa của các tổ dân phố. Nâng cấp, mở rộng mạng Internet và các thiết bị công nghệ để đảm bảo toàn bộ phường Thạch Khôi - từ cơ quan hành chính đến các tổ dân phố – đều có hạ tầng kết nối số ổn định, tốc độ cao, phục vụ chính quyền điện tử và người dân.

- Xây dựng và vận hành bước đầu IOC phường, kết nối với IOC thành phố, giám sát 1-2 lĩnh vực trọng điểm (an ninh trật tự, giải quyết phản ánh).

- Tiến hành số hóa dữ liệu dân cư, hộ tịch, đất đai, tài chính - ngân sách; hình thành cơ sở dữ liệu số tập trung phường.

- Bước đầu triển khai dự án "Bản đồ số hóa phường Thạch Khôi", số hóa dữ liệu đất đai, quy hoạch, dân cư, cơ sở hạ tầng, tích hợp dữ liệu vào hệ thống IOC phường phục vụ công tác quản lý đô thị, cấp phép xây dựng và tiếp nhận phản ánh hiện trường.

- Ứng dụng giải pháp Phòng họp không giấy tờ, số hóa hội họp không sử dụng tài liệu giấy nhằm hiện đại hóa hoạt động hành chính, tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường; trang bị thiết bị hỗ trợ (máy tính bảng, máy tính xách tay) cho cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý và công chức chuyên môn để sử dụng hiệu quả hệ thống. Các thiết bị được quản lý thống nhất, bảo đảm an toàn dữ liệu và chỉ sử dụng cho mục đích công vụ; có thể khóa hoặc thu hồi dữ liệu từ xa khi cần thiết.

- Lắp đặt một số camera AI giám sát phục vụ công tác an ninh, giao thông tại các điểm trọng yếu có thể truy vết, cảnh báo cháy nổ, đám đông, gây mất trật tự công cộng, bước đầu kết nối dữ liệu về IOC giúp cho việc quản lý an ninh trật tự của phường được kiểm soát tức thời, nhanh chóng và dễ dàng (khởi động lắp dọc tuyến phố Thạch Khôi, Gia Phúc, Thanh Xá...).

- Đầu tư màn hình LED cỡ lớn cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (khu vực sân trường); thí điểm phòng học thông minh tại 2-3 trường học; mỗi phòng trang bị màn hình tương tác thông minh, máy tính, thiết bị âm thanh - camera, phần mềm quản lý lớp học và học liệu điện tử, tạo mô hình giảng dạy số hiện đại.

- Lắp đặt màn hình LED công cộng tại trung tâm phường, chợ, khu dân cư đông đúc.

- Xây dựng kế hoạch lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân; triển khai trước tại các nhóm đối tượng ưu tiên (người già, trẻ em, hộ nghèo).

- Thí điểm mô hình chợ Hui thông minh: thanh toán không tiền mặt, mã QR truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số đạt 50%.

2. Giai đoạn 2028 - 2030: Mở rộng - đồng bộ và hoàn thiện

- Hoàn thành việc đầu tư màn hình LED cỡ lớn và phòng học thông minh tại 100% trường học trên địa bàn phường.

- Hoàn chỉnh chức năng IOC phường, tích hợp giám sát các lĩnh vực: an ninh, giao thông, môi trường, đô thị, tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường.

- Hoàn thiện việc triển khai lắp đặt hệ thống camera giao thông có nhận diện biển số trên các tuyến đường chính; mở rộng camera AI an ninh tại chợ, trường học, tổ dân phố.

- Hoàn thành lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân, kết nối với hệ thống khám chữa bệnh từ xa đối với Trạm y tế phường.

- Phát triển mô hình "Doanh nghiệp số Thạch Khôi" và "Hợp tác xã số" làm hạt nhân thúc đẩy kinh tế số.

- Kiến nghị các doanh nghiệp viễn thông sớm triển khai hạ tầng và dịch vụ, phủ sóng 5G toàn địa bàn phường; phối hợp với chính quyền địa phương để đảm bảo vùng phủ đồng đều, chất lượng tín hiệu ổn định tại các khu dân cư, cơ quan, trường học và khu sản xuất.

- Nhân rộng mô hình kinh tế số, giáo dục số, y tế số.

- Tiếp tục mở rộng và triển khai đồng bộ hệ thống camera giao thông thông minh và màn hình LED công cộng nhằm phục vụ giám sát, quản lý đô thị và tuyên truyền trực quan.

- Trên 90% doanh nghiệp, hộ kinh doanh áp dụng hóa đơn điện tử.

- Hoàn thiện hệ sinh thái số của phường, đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Phát huy tối đa hiệu quả IOC phường, kết nối toàn diện với IOC thành phố, có khả năng phân tích, dự báo tình hình an ninh trật tự, giao thông, môi trường.

- 100% hộ dân thường xuyên sử dụng ít nhất một dịch vụ số cơ bản: dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, học tập trực tuyến, hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Kinh tế số đóng góp hơn 30% GRDP của phường, chợ Hui trở thành mô hình chợ số kiểu mẫu của thành phố Hải Phòng.

- 100% các chỉ tiêu cơ bản về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đạt hoặc vượt kế hoạch.

- Hoàn thiện phường Thạch Khôi là phường thông minh kiểu mẫu, vận hành toàn bộ trên nền tảng số, với hệ thống hạ tầng số đồng bộ, dữ liệu quản lý thống nhất và tích hợp IoT trong giao thông, chiếu sáng, thoát nước, môi trường. Đưa phường Thạch Khôi trở thành phường thông minh của thành phố Hải Phòng.

3. Định hướng đến năm 2035

- Sau khi hoàn thành mục tiêu giai đoạn 2025-2030, phường Thạch Khôi tiếp tục duy trì, nâng cấp và phát triển hệ sinh thái số, hướng tới tầm nhìn đến năm 2035, với các định hướng chủ yếu:

- Chính quyền số: Hình thành chính quyền vận hành hoàn toàn trên môi trường số, không còn sử dụng văn bản giấy; mọi quyết định quản lý dựa trên dữ liệu thời gian thực và phân tích dự báo.

- Kinh tế số: Giá trị kinh tế số chiếm trên 40% GRDP của phường, chợ Hui và các doanh nghiệp nhỏ trở thành mô hình số hóa toàn diện, liên kết với sàn thương mại điện tử quốc gia và quốc tế.

- Xã hội số: 100% người dân là công dân số, sử dụng thành thạo các dịch vụ công và dịch vụ xã hội trên nền tảng số; y tế thông minh với bệnh án điện tử thống nhất; giáo dục số phát triển theo hướng cá thể hóa, học tập suốt đời.

- Đô thị thông minh: Phường Thạch Khôi cơ bản trở thành Phường thông minh kiểu mẫu, ứng dụng rộng rãi IoT trong giao thông, chiếu sáng, môi trường, an ninh; dữ liệu đô thị được kết nối, phân tích để phục vụ quản trị thông minh.

- An toàn, an ninh mạng: Hệ thống bảo mật đa tầng, đảm bảo tuyệt đối an toàn dữ liệu chính quyền và công dân, đủ năng lực ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng hiện đại.

- Với định hướng này, đến năm 2035, phường Thạch Khôi sẽ trở thành phường văn minh, hiện đại, thông minh toàn diện, góp phần quan trọng vào mục tiêu chung của thành phố Hải Phòng về xây dựng đô thị thông minh, phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chính quyền số

Phường Thạch Khôi tập trung xây dựng chính quyền điện tử hiện đại, công khai, minh bạch, hoạt động dựa trên dữ liệu số và công nghệ số nhằm phục vụ tốt nhất cho tổ chức, công dân. Trọng tâm là hoàn thiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện; đồng thời đồng bộ, kết nối dữ liệu của phường với hệ thống thành phố và quốc gia.

- Xây dựng và vận hành hệ thống Zalo Mini App phường Thạch Khôi: tạo kênh giao tiếp chính thống, nhanh chóng giữa chính quyền và người dân. Ứng dụng hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến, theo dõi tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, nhận thông báo từ phường. Đồng thời cung cấp tiện ích phản ánh hiện trường, thông tin quy hoạch, dịch vụ công cộng và các dịch vụ xã hội thiết yếu.

- Để thực hiện, phường tiến hành số hóa toàn bộ hồ sơ, dữ liệu dân cư, đất đai, hộ tịch, tài chính - ngân sách, quy hoạch đô thị, đảm bảo 100% hồ sơ được quản lý bằng dữ liệu điện tử thay cho hồ sơ giấy. Cơ sở dữ liệu số tập trung của phường sẽ được xây dựng và tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống dùng chung của thành phố. Cán bộ, công chức chuyên môn được phân công nhập liệu, kiểm tra và cập nhật thường xuyên, đảm bảo dữ liệu đầy đủ, chính xác, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và thống kê báo cáo. Xây dựng nền tảng bản đồ số tích hợp dữ liệu đất đai, quy hoạch, hạ tầng, dân cư, cơ sở kinh doanh và công trình công cộng; kết nối với IOC phường và các cơ sở dữ liệu quốc gia. Bản đồ số giúp cán bộ tra cứu thông tin nhanh, phục vụ quản lý đô thị, cấp phép xây dựng, quản lý quy hoạch và tiếp nhận phản ánh hiện trường. Giai đoạn 2025-2026 hoàn thành số hóa bản đồ nền; giai đoạn 2027-2029 tích hợp dữ liệu động (giao thông, môi trường, quy hoạch sử dụng đất).

- Cùng với đó, triển khai xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh phường (IOC phường) kết nối trực tiếp với IOC thành phố, giám sát các lĩnh vực: an ninh trật tự, trật tự đô thị, giao thông, môi trường, tiếp nhận phản ánh nhân dân. Các chỉ số giải quyết thủ tục hành chính, tình hình an ninh, trật tự, môi trường sẽ được công khai định kỳ trên IOC và màn hình LED công cộng để người dân giám sát.

- Về điều hành tác nghiệp, phường đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số và văn bản điện tử, đảm bảo 100% cán bộ, công chức được cấp và sử dụng chữ ký số trong xử lý công việc. Hệ thống quản lý văn bản điện tử sẽ thay thế hoàn toàn văn bản giấy, đảm bảo mọi trao đổi, liên thông hồ sơ với cấp trên đều thực hiện trên môi trường mạng. Phường cũng xây dựng quy chế nội bộ về sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử để nâng cao trách nhiệm, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Triển khai phần mềm họp và xử lý công việc không giấy tờ, thay thế dần hình thức họp, phát hành tài liệu giấy trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND phường.

- Đầu tư Bộ kiot và tra cứu toàn trình phục vụ hành chính công, tích hợp với Cổng dịch vụ công và Trung tâm điều hành thông minh (IOC) phường, giúp người

dân dễ dàng tra cứu, theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ, đánh giá mức độ hài lòng. Thiết bị có màn hình cảm ứng, kết nối mạng, máy in kết quả, hệ thống phản hồi tự động; đặt tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường. Việc đầu tư Bộ kiot và hệ thống tra cứu toàn trình là bước tiến quan trọng trong xây dựng mô hình Trung tâm hành chính công thông minh, góp phần minh bạch hóa thủ tục và nâng cao trải nghiệm của người dân.

- Để các giải pháp trên phát huy hiệu quả, năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức phải được nâng cao. Phường sẽ tổ chức các lớp tập huấn thường xuyên về kỹ năng số, khai thác dữ liệu, bảo mật thông tin; đồng thời đưa tiêu chí "năng lực số" vào tiêu chuẩn đánh giá cán bộ hàng năm. Mỗi cán bộ, công chức được khuyến khích nghiên cứu, đề xuất sáng kiến ứng dụng công nghệ vào công việc, tạo động lực đổi mới, cải tiến chất lượng phục vụ nhân dân.

2. Kinh tế số

- Phát triển kinh tế số là một nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy thương mại - dịch vụ, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao tại phường Thạch Khôi. Mục tiêu đến năm 2030, giá trị kinh tế số chiếm ít nhất 30% GRDP của phường, đồng thời mọi hộ kinh doanh, doanh nghiệp đều được tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Để đạt được mục tiêu này, phường tập trung chuyển đổi chợ Hui thành chợ thông minh, áp dụng mã QR trong quản lý gian hàng, niêm yết giá điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. Các tiểu thương, hộ kinh doanh tại chợ sẽ được hỗ trợ kết nối với các sàn thương mại điện tử để mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm địa phương ra ngoài phường và thành phố.

- Song song với đó, phường khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh cá thể áp dụng các công cụ quản lý số như phần mềm quản lý bán hàng, hóa đơn điện tử, phần mềm kế toán trực tuyến. Tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn sẽ được tập huấn về kỹ năng thương mại điện tử, tiếp thị số, sử dụng dịch vụ ngân hàng số và thanh toán điện tử.

- Định hướng hình thành một số mô hình tiêu biểu như "Doanh nghiệp số Thạch Khôi" và "Hợp tác xã số". Đây sẽ là những mô hình ứng dụng toàn diện công nghệ số trong quản trị, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, từ đó trở thành hạt nhân để nhân rộng ra toàn địa bàn. Đặc biệt, tại Cụm công nghiệp Thạch Khôi - Gia Xuyên, phường phối hợp với thành phố để triển khai quản lý sản xuất số, ứng dụng logistics thông minh và các giải pháp quản lý chuỗi cung ứng dựa trên công nghệ.

- Đẩy mạnh chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực số, đặc biệt cho thanh niên, phụ nữ, nông dân. Các lớp đào tạo kỹ năng kinh doanh trực tuyến, lập gian hàng trên sàn thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm bằng công cụ số sẽ được tổ chức thường xuyên. Qua đó, từng bước hình thành hệ sinh thái kinh tế số của phường, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, thúc đẩy phát triển bền vững.

3. Xã hội số

- Phát triển xã hội số tại phường Thạch Khôi nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phổ cập kỹ năng số, tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ số cơ bản trong giáo dục, y tế, văn hóa, an ninh và đời sống hàng ngày.

- Trong lĩnh vực giáo dục, phường đặt mục tiêu đến năm 2030, 100% trường học trên địa bàn đều có phòng học thông minh, được kết nối Internet tốc độ cao, sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy và học trực tuyến.

- Giai đoạn 2025-2027, đầu tư thí điểm 03 phòng học thông minh tại 03 trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn. Mỗi phòng được trang bị màn hình tương tác thông minh, máy tính cho giáo viên, hệ thống âm thanh - micro, camera, thiết bị mạng Wi-Fi, phần mềm quản lý lớp học và học liệu điện tử. Các phòng học này sẽ làm mô hình mẫu để nhân rộng trong những năm tiếp theo.

- Đến năm 2030, hoàn thành đầu tư tổng cộng 09 phòng học thông minh cho 09 trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở), bảo đảm mỗi trường có ít nhất một phòng học đạt chuẩn công nghệ, phục vụ giảng dạy, học tập trực tuyến, hội thảo và đào tạo giáo viên.

- Đầu tư màn hình LED cỡ lớn lắp tại sân trường để phục vụ công tác tuyên truyền, tổ chức hoạt động tập thể và truyền thông chuyển đổi số trong giáo dục, nhằm tạo môi trường học tập trực quan, hiện đại, gắn kết giữa nhà trường và cộng đồng. Lắp đặt màn hình LED công cộng tại trụ sở UBND, chợ Hui, khu dân cư đông đúc để tuyên truyền chủ trương, chính sách, thông tin khẩn cấp, đồng thời quảng bá hình ảnh và sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Trong lĩnh vực y tế, hoàn thành việc lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho 100% người dân, liên thông với hệ thống y tế thành phố để tiện theo dõi, quản lý và khám chữa bệnh. Trạm y tế phường được trang bị phần mềm quản lý khám bệnh, cấp thuốc và thanh toán không dùng tiền mặt; từng bước triển khai dịch vụ khám chữa bệnh từ xa (telemedicine), giúp người dân dễ dàng tiếp cận các chuyên gia y tế của tuyến trên mà không cần di chuyển.

- Triển khai dự án chuyển đổi số đài truyền thanh cơ sở phường Thạch Khôi ứng dụng CNTT - Viễn thông: hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở, trang bị 42 cụm loa truyền thanh số, phủ sóng toàn phường, bảo đảm kênh thông tin chính thống và kịp thời trong mọi tình huống. Dự án đồng thời số hóa công tác sản xuất, lưu trữ và phát sóng nội dung truyền thanh, giúp thông tin nhanh chóng đến từng khu dân cư, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền của địa phương.

- Trong lĩnh vực an ninh, trật tự đô thị, triển khai hệ thống camera giám sát giao thông thông minh có nhận diện biển số tại các trục đường chính, tích hợp dữ liệu về IOC phường để quản lý tập trung. Đồng thời, mở rộng hệ thống camera an ninh tại trường học, chợ, khu dân cư, kết nối dữ liệu trực tiếp với lực lượng công an phường, qua đó góp phần phòng chống tội phạm, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

- Xã hội số tại phường Thạch Khôi không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ trong từng lĩnh vực, mà còn hướng đến xây dựng công dân số. Phường đã thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng ở tất cả các tổ dân phố, tổ chức tập huấn kỹ năng số cơ bản cho người dân, đặc biệt là người cao tuổi và các nhóm yếu thế, giúp họ làm quen và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu như dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, học tập trực tuyến. Qua đó, mọi tầng lớp nhân dân đều có thể tham gia và hưởng lợi từ quá trình chuyển đổi số, góp phần xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, hiện đại, thân thiện.

4. Hạ tầng số

- Hạ tầng số là nền tảng quan trọng để triển khai toàn diện các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn phường Thạch Khôi. Trong giai đoạn 2025–2030, phường tập trung phát triển đồng bộ hạ tầng viễn thông, Internet, trung tâm dữ liệu, đảm bảo người dân và doanh nghiệp được tiếp cận nhanh chóng, an toàn và bền vững với các dịch vụ số.

- Đến năm 2030, 100% hộ gia đình, cơ quan, trường học, doanh nghiệp trên địa bàn được phủ sóng cáp quang và 5G, đảm bảo tốc độ truy cập Internet nhanh, ổn định, phục vụ học tập, làm việc và sản xuất kinh doanh. Để thực hiện, phường phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai mở rộng mạng cáp quang, trạm phát sóng 5G, ưu tiên các khu vực dân cư mới, cụm công nghiệp và các trường học.

- Trong quy hoạch phát triển đô thị, hạ tầng số sẽ được tích hợp ngay từ khâu thiết kế và xây dựng. Các hệ thống chiếu sáng, giao thông, thoát nước, quan trắc môi trường sẽ dần được trang bị cảm biến IoT, kết nối vào IOC phường để theo dõi, quản lý và vận hành thông minh. Các khu dân cư mới, khu tái định cư, cụm công nghiệp đều sẽ được yêu cầu tích hợp hạ tầng số đồng bộ, tạo tiền đề hình thành mô hình đô thị thông minh tại phường Thạch Khôi.

- Bên cạnh đó, phường sẽ ban hành các cơ chế khuyến khích phù hợp, gắn với lợi ích lâu dài của cả chính quyền, doanh nghiệp và người dân; khuyến khích hợp tác công - tư, huy động nguồn lực xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng số. Doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin được tham gia xây dựng, vận hành và chia sẻ dữ liệu, dịch vụ.

- Như vậy, hạ tầng số không chỉ là hệ thống mạng Internet mà còn là nền móng để toàn bộ các hoạt động của chính quyền số, kinh tế số và xã hội số vận hành trơn tru, hiệu quả, góp phần đưa phường Thạch Khôi trở thành một địa bàn kiểu mẫu về đô thị thông minh, hiện đại và bền vững.

5. An toàn, an ninh mạng

- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng là điều kiện tiên quyết để chuyển đổi số thành công và bền vững. Với khối lượng dữ liệu ngày càng lớn và mức độ kết nối rộng khắp, phường Thạch Khôi xác định nhiệm vụ trọng tâm là bảo vệ hệ thống

thông tin, dữ liệu của chính quyền và công dân trước các nguy cơ rủi ro, tấn công mạng, đồng thời xây dựng niềm tin xã hội đối với các dịch vụ số.

- Phường sẽ ban hành quy chế quản lý, khai thác và bảo mật dữ liệu số, quy định rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc sử dụng và bảo vệ thông tin. Tất cả hồ sơ, dữ liệu quan trọng của phường sẽ được lưu trữ tập trung tại trung tâm dữ liệu, có cơ chế phân quyền truy cập, nhật ký theo dõi và giám sát an ninh thường xuyên.

- Hệ thống hạ tầng CNTT của phường sẽ được trang bị các giải pháp bảo mật hiện đại như tường lửa, hệ thống chống xâm nhập, phần mềm diệt virus bản quyền, cơ chế sao lưu dữ liệu định kỳ.

- Công tác đào tạo và nâng cao nhận thức về an toàn thông tin sẽ được triển khai thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Cán bộ phường được tập huấn kỹ năng bảo mật dữ liệu, phòng chống tấn công mạng và xử lý sự cố. Người dân được hướng dẫn cách nhận diện, phòng tránh lừa đảo trực tuyến, bảo vệ tài khoản cá nhân và thông tin nhạy cảm khi sử dụng dịch vụ số.

- Phường cũng đưa tiêu chí an toàn thông tin vào hệ thống chỉ số đánh giá kết quả chuyển đổi số hàng năm. Các đơn vị, cán bộ, tổ dân phố phải đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo mật dữ liệu và an toàn mạng mới được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Với những giải pháp đồng bộ trên, an toàn, an ninh mạng sẽ trở thành lá chắn vững chắc, bảo vệ toàn bộ hệ sinh thái số của phường Thạch Khôi, tạo sự yên tâm cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước khi tham gia, sử dụng các dịch vụ số, góp phần củng cố niềm tin xã hội và duy trì sự phát triển bền vững của quá trình chuyển đổi số.

6. Các giải pháp:

6.1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành

- Rà soát, kiện toàn BCĐ về chuyển đổi số; Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác thực hiện Đề án; ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số; Tổ chức kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của BCĐ và Tổ công tác, nâng cao hiệu quả công tác lãnh, chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo và chính quyền.

- Ứng dụng giải pháp phòng họp không giấy tờ để số hóa hội họp, quản lý tài liệu điện tử trong các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác, loại bỏ hồ sơ giấy, tăng tính bảo mật và hiệu quả làm việc.

- Triển khai nền tảng họp trực tuyến trên hạ tầng đám mây để kết nối linh hoạt giữa các thành viên BCĐ, Tổ công tác và các đơn vị liên quan, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại.

- Sử dụng phần mềm quản lý và theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ để giám sát các hoạt động của Đề án, phân công trách nhiệm rõ ràng và đảm bảo tiến độ công việc.

- Ứng dụng công cụ giám sát, phân tích dữ liệu trên mạng xã hội để nắm bắt phản hồi của người dân, dư luận xã hội về các hoạt động chuyển đổi số, kịp thời điều chỉnh và định hướng thông tin.

6.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CB,CC, người dân, doanh nghiệp

Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cấp ủy, các tổ chức, cơ quan, đơn vị, tổ dân phố và nhân dân trên địa bàn; Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông phong phú, phù hợp với từng đối tượng và điều kiện của địa phương; Sử dụng đa dạng các kênh truyền thông để tuyên truyền; Vận động các tổ chức đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, khu phố tham gia tích cực vào các hoạt động tuyên truyền, vận động, giám sát và thực hiện Đề án.

6.3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực

- Huy động sự đóng góp từ doanh nghiệp công nghệ, tổ chức kinh tế tham gia; các tổ chức xã hội và cộng đồng trong đầu tư hạ tầng, phát triển ứng dụng và đào tạo; Hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút chuyên gia, nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, phát triển các ngành, lĩnh vực đang có xu hướng phát triển;

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số; khuyến khích các chuyên gia, tình nguyện viên tham gia hỗ trợ công tác chuyển đổi số; tổ công nghệ số cộng đồng tình nguyện;

- Huy động sự đóng góp từ doanh nghiệp công nghệ, tổ chức kinh tế số tham gia (hợp tác công - tư); các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư trong đầu tư hạ tầng, phát triển ứng dụng và đào tạo;

- Hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút chuyên gia, nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, phát triển các ngành, lĩnh vực đang có xu hướng phát triển.

6.4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo…; Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành của thành phố để đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong triển khai.

- Thiết lập cơ chế đối thoại, lấy ý kiến thường xuyên từ cộng đồng doanh nghiệp và người dân để nắm bắt nhu cầu, tháo gỡ khó khăn; Hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông để triển khai các giải pháp hạ tầng và ứng dụng số, chuyển giao và vận hành công nghệ.

6.5. Quản lý, vận hành và ứng dụng công nghệ

- Ban hành quy chế sử dụng, vận hành, khai thác các công nghệ, thiết bị đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả;

- Xây dựng và triển khai mô hình quản lý đô thị thông minh; Phát triển Nền tảng dữ liệu đô thị mở; Thu thập, tích hợp và phân tích dữ liệu từ các hệ thống cảm

biến, camera, ứng dụng di động để cung cấp thông tin về môi trường, giao thông, an ninh, dịch vụ công cộng;

- Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và Phân tích dữ liệu lớn (Big Data) trong việc dự báo các vấn đề đô thị, phát hiện vi phạm, tối ưu hóa hoạt động của các hệ thống hạ tầng (chiếu sáng, giao thông);

- Triển khai hệ thống phát hiện và ứng cứu sự cố an ninh mạng tự động tại các điểm cuối để tăng cường bảo mật và phản ứng nhanh với các mối đe dọa.

6.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tương tác với doanh nghiệp và người dân

- Phát triển ứng dụng di động cho phép người dân và du khách phản ánh các vấn đề xã hội, đô thị (rác thải, hỏng hóc hạ tầng, vi phạm trật tự và các vấn đề về văn hóa, xã hội, vệ sinh môi trường….) kèm hình ảnh, định vị GPS để Chính quyền xử lý và phản hồi trong thời gian quy định;

- Hệ thống thông tin đô thị thông minh: Cung cấp thông tin công khai, minh bạch về quy hoạch, dự án, dịch vụ công, môi trường, tình hình giao thông, vệ sinh môi trường….;

- Triển khai Hệ thống giám sát và điều hành tập trung cho phép theo dõi, điều khiển và ứng phó nhanh chóng với các sự cố, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn đô thị, vệ sinh môi trường…;

- Tiếp tục rà soát lắp đặt hệ thông camera thông minh phục vụ cho công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn;

- Xây dựng hệ thống kết nối internet công cộng miễn phí kết hợp công cụ tiếp thị số để mở rộng khả năng truy cập mạng cho người dân và hỗ trợ quảng bá thông tin địa phương.

6.7. Cơ chế phối hợp và giám sát

- Tổ công tác thực hiện Đề án có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, điều phối, kiểm tra, giám sát và đánh giá toàn bộ quá trình triển khai Đề án;

- Xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa các ngành, phòng ban chuyên môn của phường, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện các hạng mục của Đề án. Đảm bảo luồng thông tin thông suốt, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, phát sinh;

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ và chất lượng thực hiện Đề án. Phát huy vai trò giám sát của HĐND và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và người dân trong việc giám sát thông qua các kênh phản ánh, ứng dụng di động.

6.8. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua

Đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số" và các phong trào thi đua trong đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo thiết thực, hiệu quả có chiều sâu; kịp thời khen thưởng, nhận rộng gương điển hình tiến tiến trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số.

Phần thứ năm
KINH PHÍ, NGUỒN LỰC VÀ HIỆU QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nguyên tắc bố trí và sử dụng kinh phí

Việc bố trí và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phường Thạch Khôi được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, tránh dàn trải, hình thức.

Kinh phí thực hiện Đề án được lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số của phường; ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết, có tác động trực tiếp đến hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Đề án được huy động từ các nguồn sau:

Ngân sách nhà nước: Bao gồm ngân sách phường trong dự toán chi thường xuyên hằng năm; nguồn hỗ trợ từ ngân sách thành phố và các chương trình, dự án liên quan đến phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phân cấp.

Nguồn từ các chương trình, dự án: Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn phường.

Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác: Huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa bàn phường theo quy định của pháp luật; khuyến khích hợp tác công – tư trong triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ số phù hợp với điều kiện thực tế của phường.

Tận dụng và lồng ghép các nguồn lực sẵn có của phường; huy động hỗ trợ kỹ thuật, nền tảng số từ các chương trình, dự án chuyển đổi số của thành phố và các doanh nghiệp công nghệ theo quy định của pháp luật.

3. Cơ chế huy động và sử dụng nguồn lực

Ủy ban nhân dân phường chủ động xây dựng kế hoạch huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ thực hiện Đề án; tăng cường phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của thành phố, các doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức có năng lực để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số.

Ưu tiên huy động nguồn lực sẵn có tại địa phương, tận dụng hạ tầng, trang thiết bị, nền tảng số đã được đầu tư; khuyến khích áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp, chi phí hợp lý, dễ triển khai, dễ vận hành.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí và các nguồn lực phải bảo đảm công khai, minh bạch, chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường và Nhân dân; kịp thời điều chỉnh phương án huy động và sử dụng nguồn lực cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng giai đoạn.

4. Nguồn nhân lực

- Cán bộ, công chức phường: lực lượng nòng cốt triển khai, được tập huấn định kỳ về kỹ năng số, an toàn thông tin, quản lý dữ liệu.

- Tổ công nghệ số cộng đồng: duy trì tại 100% tổ dân phố, làm cầu nối trực tiếp giữa chính quyền với người dân.

- Đoàn thể, MTTQ, các hội: tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia.

- Doanh nghiệp, chuyên gia công nghệ: đồng hành, tư vấn, cung cấp giải pháp kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ triển khai.

5. Hiệu quả dự kiến

5.1. Hiệu quả đối với công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành của chính quyền phường

Việc triển khai Đề án thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phường Thạch Khôi sẽ góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và điều hành của chính quyền phường theo hướng hiện đại, minh bạch, dựa trên dữ liệu và công nghệ số.

Quy trình giải quyết thủ tục hành chính từng bước được chuẩn hóa, số hóa; giảm sự phụ thuộc vào hồ sơ giấy; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn; rút ngắn thời gian xử lý công việc, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

5.2. Hiệu quả đối với người dân và doanh nghiệp

Người dân và doanh nghiệp trên địa bàn phường được tiếp cận dịch vụ công thuận lợi hơn, giảm thời gian đi lại, giảm chi phí và phiền hà trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Việc thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các nền tảng số sẽ tạo điều kiện để người dân từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số, nâng cao kỹ năng số và khả năng tiếp cận thông tin chính thống.

Đối với hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Đề án góp phần tạo môi trường thuận lợi để ứng dụng công nghệ số trong quản lý, kinh doanh, mở rộng kênh tiêu thụ sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh.

5.3. Hiệu quả đối với phát triển kinh tế - xã hội

Việc thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế - xã hội của phường, hỗ trợ phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và các hoạt động kinh tế khác theo hướng hiện đại, bền vững.

Chuyển đổi số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội giúp nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền cơ sở.

5.4. Hiệu quả đối với xây dựng xã hội số và cộng đồng dân cư

Thông qua công tác tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số và triển khai các nền tảng số ở cơ sở, Đề án góp phần hình thành xã hội số từng bước, phù hợp với điều kiện thực tế của phường Thạch Khôi.

Người dân được tiếp cận thông tin nhanh chóng, minh bạch; tăng cường sự tham gia, giám sát và tương tác giữa Nhân dân với chính quyền; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của cộng đồng trong quá trình phát triển địa phương.

Phần thứ sáu
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phường

- BCH Đảng bộ phường lãnh đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Đề án: Thành lập Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành. Giao cho BTV, Thường trực Đảng ủy trực tiếp triển khai quán triệt nội dung Đề án, thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, giám sát kết quả thực hiện, báo cáo Ban Chấp hành.

- Đưa các chỉ tiêu Đề án vào Nghị quyết hằng năm của Đảng ủy để lãnh đạo, chỉ đạo.

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm nghe báo cáo của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án; cho ý kiến, điều chỉnh biện pháp kịp thời, nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các chi bộ trực thuộc

- Văn phòng Đảng ủy: soạn thảo nghị quyết, kế hoạch, thông báo kết luận liên quan đến triển khai Đề án; phối hợp với UBND phường theo dõi, tổng hợp báo cáo định kỳ.

- Ban Xây dựng Đảng: tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng kỹ năng số trong cán bộ, đảng viên; hướng dẫn, đôn đốc các chi bộ đưa vào nội dung sinh hoạt định kỳ hàng tháng và chuyên đề hướng dẫn sử dụng các dịch vụ công và nền tảng số.

- UBKT Đảng ủy: kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tham mưu Đảng ủy xử lý các vi phạm theo quy định.

- Các chi, đảng bộ trực thuộc: quán triệt, triển khai thực hiện Đề án tại chi, đảng bộ; đưa việc triển khai, đánh giá thực hiện Đề án vào nội dung sinh hoạt chi bộ thường kỳ và đánh giá chất lượng công tác của các tổ chức, đảng viên.

3. Hội đồng nhân dân phường

HĐND phường bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ thực hiện Đề án. Các đại biểu HĐND tuyên truyền, vận động cử tri và nhân dân tích cực tham gia, đồng hành và giám sát việc thực hiện Đề án ngay tại cộng đồng dân cư.

4. Uỷ ban nhân dân phường

Căn cứ Đề án của Đảng ủy, giao UBND phường xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, chi tiết cho cả giai đoạn 5 năm và hằng năm; phân công nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị, các phòng chuyên môn, Tổ dân phố; phát động, triển khai và quyết liệt

tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đặt ra theo lộ trình; thường xuyên và định kỳ báo cáo Thường trực, BTV Đảng ủy chỉ đạo.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hành động của chính quyền và nhân dân về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phong trào "Bình dân học vụ số" tạo không khí sôi nổi trên toàn phường, từ đó khơi dậy, phát huy tinh thần tự giác, ý chí và quyết tâm chính trị, kết hợp nguồn lực từ ngân sách, huy động từ các đơn vị, doanh nghiệp, nhân dân tham gia thực hiện Đề án.

- Tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với nội dung của Đề án.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với quá trình triển khai Đề án.

Đề án phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường Thạch Khôi là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân. Với sự đoàn kết, đồng lòng và quyết tâm cao, phường Thạch Khôi sẽ đạt được các mục tiêu đề ra.

Nơi nhận:
- Văn phòng TU, Các Ban XDĐ Thành ủy (để b/c),
- Ban Chấp hành Đảng bộ phường,
- Thành viên BCĐ đề án,
- Các cơ quan, đơn vị liên quan,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các tổ dân phố,
- Lưu VP. BCĐ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG THẠCH KHÔI
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Kiên

PHỤ LỤC
Dự kiến kinh phí thực hiện

3.1. Giai đoạn 2025-2030

STT	Hạng mục đầu tư, hoạt động	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Dự án chuyển đổi số đài truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT – Viễn thông (Đài truyền thanh thông minh) và Zalo mini app phường Thạch Khôi	3,1	Ngân sách phường và ngân sách thành phố
2	Nâng cấp hạ tầng CNTT (máy chủ, mạng LAN, máy tính, thiết bị ngoại vi)	3,0	Trang bị cho UBND, trường học, y tế, NVH các TDP
3	Số hóa dữ liệu dân cư, đất đai, hộ tịch, tài chính; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung	3,5	Hoàn thành trong 2 năm đầu
4	Xây dựng, vận hành Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC phường)	5,0	Kết nối IOC thành phố
5	Đầu tư hệ thống camera giám sát, màn hình LED công cộng	5,0	Lắp đặt theo từng tuyến, điểm trọng yếu
6	Đầu tư màn hình LED cỡ lớn cho các trường MN, TH, THCS (09 trường)	6,2	Thực hiện toàn giai đoạn
7	Đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức và cộng đồng	1	Tổ chức thường xuyên hằng năm (Thực hiện toàn giai đoạn)
8	Chi phí truyền thông, tuyên truyền, hội nghị, khảo sát, giám sát	2,5	Thực hiện toàn giai đoạn
9	Triển khai phần mềm họp và xử lý công việc không giấy tờ, trang bị thiết bị hỗ trợ cho cán bộ, công chức	2,5	Giai đoạn 2025–2029

STT	Hạng mục đầu tư, hoạt động	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Ghi chú
10	Triển khai Dự án "Bản đồ số hóa phường Thạch Khôi"	2,0	Ngân sách phường và ngân sách thành phố
11	Đầu tư 9 phòng học thông minh (09 trường MN, TH, THCS)	5,4	Ngân sách phường và ngân sách thành phố
12	Đầu tư Bộ kiot và tra cứu toàn trình phục vụ hành chính công	0,4	Triển khai trong giai đoạn 2025-2026
Tổng cộng		**39,6**	

(Đơn vị: tỷ đồng)

3.2. Giai đoạn 2031–2035

STT	Hạng mục đầu tư, hoạt động	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Mở rộng, nâng cấp IOC phường, tích hợp thêm AI, IoT, dữ liệu lớn	15,0	Kết nối thông minh hơn với thành phố
2	Hoàn thiện số hóa dữ liệu, xây dựng "Kho dữ liệu mở" cho người dân và doanh nghiệp	9,0	Phát huy dữ liệu làm tài nguyên
3	Đầu tư hạ tầng CNTT mới (thay thế thiết bị cũ, bổ sung phòng học thông minh, hồ sơ sức khỏe điện tử nâng cao)	10,0	Từng bước đồng bộ
4	Phát triển mô hình doanh nghiệp số, HTX số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	6,0	Hỗ trợ trực tiếp
5	Tăng cường an ninh mạng, an toàn thông tin	5,0	Đầu tư hệ thống tường lửa, sao lưu dữ liệu
6	Tập huấn, đào tạo nhân lực số nâng cao, đào tạo nghề gắn với kinh tế số	5,0	Liên kết với các trường, doanh nghiệp

STT	Hạng mục đầu tư, hoạt động	Kinh phí dự kiến (tỷ đồng)	Ghi chú
7	Truyền thông, giám sát, đánh giá độc lập	2,0	Bổ sung hàng năm
Tổng cộng		**50,0**	

(Đơn vị: tỷ đồng)

3.3. Tổng kinh phí toàn giai đoạn 2025–2035

- Giai đoạn 2025–2030 là 39,6 tỷ đồng.
- Giai đoạn 2031–2035 là 50,0 tỷ đồng.